

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 164/2025/HS-ST

Ngày 07-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng và bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trực tuyến trung tâm thuộc trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu trực tuyến thành phần thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 18/07/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 23/07/2025 đối với bị cáo: **Lưu Đức Trọng**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Sơn Quả 2, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Nguyên, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị Tăng, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án:

+ Bản án hình sự phúc thẩm số 110/2012/HS-ST ngày 09/7/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2012/HS-ST ngày 30/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về các tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2012/HS-ST ngày 25/10/2012 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2012/HS-ST ngày 30/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà và bản án số 110/2012/HS-ST ngày 09/7/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh buộc Trọng phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 64 tháng 11 ngày tù;

phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; chấp hành xong án phạt tù ngày 06/3/2018. Chưa được xoá án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2008/HSST ngày 21/8/2008 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2008/HSST ngày 30/11/2008 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản số 47/2008/HSST ngày 21/8/2008 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà buộc Trọng phải chấp hành chung của hai bản án là 27 tháng tù, thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2022.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo được trích xuất đến Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh để chấp hành án. *(Có mặt)*

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn Dương, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà 943B, đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh. *(Vắng mặt)*

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Đặng Thị Tăng, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Sơn Quả 2, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh. *(Có mặt)*

+ Chị Trần Thị Giang, sinh năm 1989; địa chỉ: khu 1, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu năm 2018, Lưu Đức Trọng được bạn gái là Trần Thị Giang cho chiếc sim số 0964.439.444 để sử dụng. Khoảng đầu tháng 6/2018, Trọng khai tìm hiểu trên mạng internet và đặt mua của người không quen biết khoảng từ 3.000 đến 4.000 viên đạn bi để bắn chim với giá 1.900.000 đồng. Trọng cung cấp tên người mua là Hoàng Gia Huy, số điện thoại 0964.439.444, địa chỉ nhận hàng là số 193 đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (là địa chỉ Trọng học cắt tóc) và thoả thuận sẽ thanh toán tiền khi nhận hàng.

Buổi sáng ngày 11/6/2018, anh Nguyễn Văn Dương là nhân viên giao hàng của Bưu điện tỉnh Bắc Ninh được giao nhiệm vụ chuyển đơn hàng (bên ngoài ghi địa chỉ người gửi là Đặng Văn Toàn từ Bưu điện Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, số

điện thoại 01659.415.165, có mã số đơn hàng là CG109264988VN, trọng lượng 2,049kg, tiền COD là 1.900.000 đồng; người nhận là Hoàng Gia Huy có số điện thoại 0964.439.444, địa chỉ số 193 đường Hoàng Hoa Thám, phường Đa Mai, khu vực 1- Bắc Ninh). Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Dương gọi theo số điện thoại của người nhận 0964.439.444 để giao đơn hàng thì Lưu Đức Trọng nghe máy nhưng nói do bận công việc nên hẹn khi nào về sẽ lấy sau.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, Lưu Đức Trọng gọi điện thoại cho anh Dương bảo mang đơn hàng đến khu vực vòng xuyên cầu sắt Mỹ Độ, phường Mỹ Độ (nay là phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh) để giao hàng thì anh Dương đồng ý. Trọng điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 98D1- 699.73 đến điểm hẹn chờ. Một lúc sau, anh Dương đi xe máy đến rồi gọi điện thoại cho Trọng thì Trọng vẫy tay ra hiệu để anh Dương đi đến. Khi gặp nhau, anh Dương đưa cho Trọng 01 gói hàng. Trọng kiểm tra thấy bên ngoài gói hàng xác định ghi trùng khớp các thông tin đã cung cấp cho bên bán. Trọng bảo anh Dương cho mở gói hàng để kiểm tra nhưng anh Dương nói đơn hàng này không được kiểm tra và hướng dẫn Trọng liên hệ với bên bán hàng. Trọng gọi điện thoại cho bên bán hàng nhưng không liên lạc được. Lúc này, Trọng nảy sinh ý định chiếm đoạt gói hàng. Thời điểm này, anh Dương đã xuống xe và đang đứng trên vỉa hè, xe mô tô đang tắt máy. Trọng để gói hàng tại giá để hàng phía trước yên xe rồi đề nổ xe máy, tăng ga bỏ chạy về hướng gầm cầu Mỹ Độ. Anh Dương đi xe máy đuổi theo nhưng không đuổi kịp nên đến Công an khu vực 1- Bắc Ninh trình báo.

Theo Trọng khai sau khi chiếm đoạt gói hàng thì đi xe máy đến nhà một người phụ nữ tên là Thảo, sinh năm 1986 là người quen của Trọng ở gần Công ty may Hà Phong, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh. Trọng mở gói hàng ra kiểm tra thì thấy bên trong là 01 chiếc bơm hơi màu xanh, dạng bơm dầm chân, chưa qua sử dụng nên để tại đây. Sau đó, Trọng bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/9/2018, Trọng thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại địa bàn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh sau đó bị Toà án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 04 năm tù.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với gói hàng Trọng chiếm đoạt. Tại văn bản số 01/HĐĐGTS ngày 05/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự khu vực 1- Bắc Ninh trả lời: Do bưu phẩm đã bị mất không tìm thấy nên không xác định được giá trị của tài sản bên trong bưu phẩm là gì. Do vậy, không có cơ sở căn cứ xác định được giá trị của tài sản nêu trên.

Kết quả xác minh tại Bưu điện trung tâm Cầu Giấy xác định: Họ tên người gửi hàng là Đặng Văn Toàn, mã khách hàng 12200A04000033000, địa chỉ Cam Thượng, Ba Vì, Hà Nội, số điện thoại 01659.415.165, trọng lượng 2.001g, tiền thu hộ COD là 1.900.000 đồng.

Kết quả xác minh chủ thuê bao 0964.439.444 mang tên Trần Thị Giang, sinh năm 1989 ở khu 1, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh là bạn gái

của Lưu Đức Trọng; chủ thuê bao 01659.415.165 mang tên Lê Tuấn Anh, sinh năm 1990 ở Tân Hồng, Ba Vì, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Tân Hồng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xác định Lê Tuấn Anh đã xuất cảnh và sinh sống tại Cộng hòa Pháp từ tháng 5/2018. Ông Lê Quang Xuân là bố đẻ của Tuấn Anh khai Tuấn Anh không sử dụng số điện thoại 01659.415.165.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhưng không có công dân nào tên Đặng Văn Toan. Xác minh tại Trung tâm khai thác vận chuyển thuộc phường Dĩnh Kế, khu vực 1- Bắc Ninh không còn lưu trữ thông tin, tài liệu về gói hàng có mã số CG109264988VN được nhân viên mang đi giao cho khách hàng ngày 11/6/2018.

Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Nokia K3 của anh Nguyễn Văn Dương thấy mục tin nhắn có tin nhắn đến ngày 10/6/2018 từ số điện thoại 0964.439.444 hẹn giao hàng tại số 943B Hoàng Hoa Thám gần chợ cá Song Mai; ngày 15/6/2018 có 2 tin nhắn từ số điện thoại 0964.439.444 có nội dung thông báo đồ ship là súng và yêu cầu không được báo Công an.

Quá trình điều tra, Lưu Đức Trọng thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 20/6/2025, Cơ quan điều tra cho Trọng xác định hiện trường và thực nghiệm điều tra về hành vi cướp giật tài sản tại hiện trường. Kết quả, Trọng xác định địa điểm cướp giật gói hàng của anh Dương tại khu vực gần vòng xuyên cầu sắt Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, khu vực 1- Bắc Ninh. Trọng thực hiện thuận thực các động tác nhận gói hàng; để gói hàng vào giá để hàng trước xe mô tô rồi tăng ga bỏ chạy như đã khai.

Ngày 25/6/2018, Cơ quan điều tra đã cho anh Nguyễn Văn Dương nhận dạng ảnh Lưu Đức Trọng. Kết quả, anh Dương nhận đúng ảnh và xác định bị Trọng chiếm đoạt đơn hàng vào ngày 11/6/2018.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Đức Trọng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 16/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Bắc Ninh đã truy tố Lưu Đức Trọng về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trọng đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tăng có mặt tại phiên tòa, nhất trí với lời khai của bị cáo. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả cho bà số tiền 1.900.000 đồng bà đã bồi thường giúp bị cáo.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Đức Trọng từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 08 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc bị cáo Lưu Đức Trọng phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 12 năm đến 12 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2024.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật Bị cáo nhất trí và không có tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng đầu tháng 6/2018, Lưu Đức Trọng đặt mua của người không quen biết trên mạng xã hội 01 gói hàng (theo Trọng khai là đạn bi dùng để bắn chim với giá 1.900.000 đồng), giao nhận hàng qua dịch vụ chuyển phát, khi nhận được hàng sẽ thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng. Ngày 11/6/2018 tại khu vực gần cầu sắt Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh), anh Nguyễn Văn Dương là nhân viên Bưu điện tỉnh Bắc Ninh thực hiện việc giao gói hàng trên cho Lưu Đức Trọng và yêu cầu thanh toán trị giá đơn hàng là 1.900.000 đồng. Trọng kiểm tra thấy bên ngoài gói hàng xác định ghi trùng khớp các thông tin và đề nghị được mở để kiểm tra

nhưng anh Dương không đồng ý. Lợi dụng lúc anh Dương đang đứng trên vỉa hè, Trọng để gói hàng tại giá để hàng phía trước yên xe rồi đề nổ xe máy tăng ga bỏ chạy. Theo Trọng khai sau đó mở gói hàng kiểm tra thì thấy là chiếc bom hơi nên không sử dụng nữa. Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng nên không định giá được. Kết quả điều tra xác định Trọng cướp giật gói hàng của anh Dương trị giá 1.900.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Trước lần phạm tội này bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và chưa được xoá án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2012/HSST ngày 25/10/2012 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; tổng hợp hình phạt với bản án số 31/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà và bản án số 110/2012/HSST ngày 09/7/2012 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 64 tháng 11 ngày tù. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã nhiều lần phạm tội, tuy biết hành vi của mình vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý phạm tội cho thấy bị cáo là người rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Xét về nhân thân thấy: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hình sự và từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”, “Cưỡng đoạt tài sản”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 67/2025/HS-ST ngày 17/7/2024 (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 điều 171 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo sau khi phạm tội bị bắt tạm giam, hiện đang chấp hành án, không có công việc, thu nhập gì để đảm bảo cho khoản tiền phạt nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Đặng Thị Tăng là mẹ bị cáo Trọng đã bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn Dương 1.900.000 đồng. Đến nay bà Tăng và anh Dương không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 699.73 của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội đã bị tịch thu, sung quỹ Nhà nước tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, trong vụ án không có vật chứng cần xử lý.

[9] Đối với người phụ nữ tên là Thảo, sinh năm 1986 ở khu vực gần Công ty may Hà Phong, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh mà Trọng khai để chiếc máy bơm tại nhà chị Thảo. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người có tên là Thảo nên không thu giữ được vật chứng.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Ngoài ra, cần áp dụng quy định Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo.

[12] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Đức Trọng **03 (Ba)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Tổng hợp hình phạt **08 (Tám)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bản án hình sự sơ thẩm số 67/2025/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **12 (Mười hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/03/2024.

2. Án phí: Bị cáo Lưu Đức Trọng phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1 Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng